

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 08/7/2020

*“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khóa.

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Thùy
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 63/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020 về “ *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-DS ngày 05/6/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2020/QĐ-ST ngày 22/6/2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Đỗ Văn Th**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Gi, xã L, huyện Gi, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Th để giao, nhận các văn bản tố tụng: Anh Phạm Huy Th, Sinh năm 1977. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu , thị trấn Gi, huyện Gi, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Chị **Lê Thị Y**, sinh ngày 06/6/1985.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn V, xã Y, huyện Gi, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động tại Đài Loan (Trung Quốc). Vắng mặt.

3. Ông **Lê Lương Th** - Sinh năm 1960. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn V , xã Y, huyện Gi, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai - Nguyên đơn anh **Đỗ Văn Th** trình bày: Anh và chị Y được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã L, huyện Gi, tỉnh Hải Dương vào ngày 09/9/2016. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, cách sống và cách làm ăn kinh tế, dẫn đến vợ chồng thường cãi nhau, không tìm thấy tiếng nói chung. Đầu năm 2017 chị Y về nhà bố mẹ để ở, đến tháng 6/2017 thì đi xuất khẩu lao động tại

Đài Loan. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 và chấm dứt liên lạc, không quan tâm đến nhau cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Y.

Về con chung: Anh và chị Y có một con chung là Đỗ Phương Th, sinh ngày 13/8/2016, hiện con đang sống cùng bà ngoại. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng cho con. Trường hợp chị Y có nguyện vọng nuôi con anh cũng đồng ý, nếu chị Y yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật anh cũng nhất trí.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ông Lê Lương Th trình bày: Chị Y là con gái ông, hiện đang lao động tại Đài Loan (Trung Quốc), ông không biết địa chỉ cụ thể của chị Y ở nước ngoài nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên chị Y thường xuyên liên lạc về gia đình qua điện thoại. Ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho chị Y biết. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông Th xác định đã thông tin cho chị Y biết việc anh Th có đơn đề nghị giải quyết ly hôn. Chị Y có quan điểm đồng ý ly hôn với anh Th. Về con chung chị Y có nguyện vọng được nuôi con, trong thời gian không ở Việt Nam chị ủy quyền cho ông chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Đỗ Phương Th, tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung, nợ chung không đề nghị giải quyết và đề nghị được giải quyết vắng mặt. Ông Th xác định đã nuôi cháu Đỗ Phương Th từ khi còn nhỏ cho đến nay. Hiện cháu Th được gia đình chăm sóc tốt và đang học tại trường mầm non của địa phương, ông Th đồng ý nhận ủy quyền của chị Y và tiếp tục nuôi cháu Th trong thời gian chị Y ở nước ngoài.

Do điều kiện công việc anh Th đi làm ăn xa không có mặt ở địa phương nên không đến Tòa án làm việc và có ủy quyền cho anh Phạm Huy Th nhận các văn bản tố tụng. Tại biên bản lấy lời khai anh Th có quan điểm đồng ý nhận ủy quyền của anh Th, sau khi nhận các văn bản tố tụng anh Th đã thông báo cho anh Th, anh Th vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn với chị Y. Về con chung anh đồng ý để chị Y nuôi cháu Đỗ Phương Th. Về tài sản chung, nợ chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại chính quyền địa phương, xác định: Anh Th, chị Y có đăng ký kết hôn tại UBND xã L và chung sống tại địa phương khoảng 15 ngày thì chị Y về gia đình bố mẹ đẻ tại xã Y, huyện Gi, tỉnh Hải Dương sinh sống, rồi đi nước ngoài. Mâu thuẫn vợ chồng của anh Th, chị Y địa phương không nắm được. Nay anh Th có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn cơ bản đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập tài liệu và thời gian chuẩn bị xét xử chưa thực hiện đúng theo Điều 476 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để yêu cầu nguyên đơn tiếp tục cung cấp địa chỉ của bị đơn, đến hết thời hạn xét xử mới giải quyết vụ án. Do vậy Viện kiểm sát không phát biểu về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Lê Thị Y là bị đơn và có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở thôn V, xã Y, huyện Gi nên TAND tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Th không cung cấp được địa chỉ của chị Y tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã nhiều lần yêu cầu gia đình chị Y cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được, đồng thời Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng cho đến khi mở phiên tòa chị Y không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Anh Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, chị Y gọi điện cho gia đình nói rõ quan điểm được nuôi con và ủy quyền cho bố đẻ là ông Lê Lương Th nuôi cháu ngoại là Đỗ Phương Th trong thời gian chị Y ở nước ngoài, do vậy Tòa án bổ sung người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Lương Th tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn Th và chị Lê Thị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Gi ngày 09/9/2016, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn. Do bất đồng quan điểm, cách sống dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2017, hai bên không còn quan tâm liên lạc với nhau. Nay anh Th xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị Y ở nước ngoài nhưng thông qua gia đình cũng đã xác định tình cảm vợ chồng không còn nên có quan điểm đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh Th, chị Y đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho anh Th ly hôn với chị Y là phù hợp với các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ nuôi con chung: Anh Đỗ Văn Th và chị Lê Thị Y có một con chung là Đỗ Phương Th, sinh ngày 13/8/2016. Hiện nay anh Th không có mặt tại địa phương, còn chị Y đang ở nước ngoài. Xét thực tế cháu Th đang được ông ngoại là Lê Lương Th trực tiếp nuôi dưỡng, được gia đình cho học tập tại trường mầm non của địa phương và phát triển bình thường. Anh Th có quan điểm đồng ý để chị Y nuôi con, chị Y ủy quyền cho bố đẻ ông Lê Lương Th chăm sóc cháu Th trong thời gian không ở Việt Nam, ông Th đồng ý nhận ủy quyền chăm sóc cháu Th thay chị Y. Do vậy cần giao cháu Th cho chị Y nuôi dưỡng và trong thời gian chị Y không ở Việt Nam cần tạm giao cháu Th cho ông Lê Lương Th nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi của cháu Th, phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng cho con. Như vậy là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh Đỗ Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân và gia đình) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh **Đỗ Văn Th** ly hôn chị **Lê Thị Y**

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao cho chị **Lê Thị Y** nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là **Đỗ Phương Th**, sinh ngày 13/8/2016. Chấp nhận sự tự nguyện của chị **Y** không yêu cầu anh **Th** phải cấp dưỡng cho con.

Tạm giao cháu **Đỗ Phương Th** cho ông **Lê Lương Th** chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị **Lê Thị Y** về Việt Nam.

Không ai được cản trở anh **Đỗ Văn Th** thực hiện quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Anh **Đỗ Văn Th** phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân và gia đình), được đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0002088 ngày 10 tháng 3 năm 2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Anh **Đỗ Văn Th**, ông **Lê Lương Th** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Chị **Lê Thị Y** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Y;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng, Tòa GD và NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân